

**CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN
CÔNG NGHIỆP ATESCO**

Số: 0515/2017/CV - ATS

V/v: Giải trình chênh lệch năm 2016 so với
cùng kỳ năm 2015"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty: Công ty cổ phần suất ăn công nghiệp Atesco Mã chứng khoán: ATS
Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, P Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội
Điện thoại: 0433120827 – Fax: 0433120927
Website: atesco.vn Email: atescovn@gmail.com

1. Công ty cổ phần suất ăn công nghiệp Atesco xin giải trình sự biến động tăng giảm lợi nhuận sau thuế năm 2016 so với cùng kỳ 2015 như sau:

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015	Chênh lệch
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	54.283.974.740	57.162.083.611	(2.878.108.871)
Giá vốn hàng bán	45.865.787.800	46.481.944.692	(616.156.892)
Chi phí tài chính	877.831.812	825.561.433	52.270.379
Chi phí bán hàng	1.148.754.959	2.311.542.102	(1.162.787.143)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.226.018.167	3.409.942.205	816.075.962
.....			
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.954.921.898	3.550.941.031	(1,596,019,133)

Nguyên nhân lợi nhuận sau thuế năm 2016 giảm so với cùng kỳ 2015:

- Doanh thu năm 2016 giảm so với năm 2016 là 2.8 tỷ đồng.
- Do chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính năm 2016 tăng so với cùng kỳ 2015.

Nay công ty cổ phần suất ăn công nghiệp Atesco kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và toàn thể quý cổ đông của công ty về các thông tin chênh lệch như trên.

Nơi gửi:

1. Như kính gửi;
2. Lưu VP

**CÔNG TY CP SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP
ATESCO**



TỔNG QUẢN ĐỐC:
Phạm Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016
Kèm theo
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 10
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 33

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Suất ăn Công nghiệp Atesco (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Suất ăn Công nghiệp Atesco được thành lập tại Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100830798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 1998 và được đăng ký thay đổi lần thứ 15 vào ngày 17 tháng 10 năm 2015.

2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm toán

Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT
- Ông Phạm Gia Tuấn	Thành viên
- Bà Nguyễn Thanh Mai	Thành viên
- Bà Phạm Minh Hiền	Thành viên
- Bà Phạm Thị Bích Hạnh	Thành viên

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Trưởng ban
- Ông Trần Anh Quân	Thành viên
- Bà Đinh Thị Thu Phương	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Phạm Anh Tuấn	Giám đốc
- Bà Nguyễn Thanh Mai	Phó Giám đốc

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

5. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng, ngoài sự kiện được trình bày tại Thuyết minh số 8.4, không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

9. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC



Phạm Anh Tuấn

Số: 45/2017/BCKT-PKF.VPHN

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016
của Công ty Cổ phần Suất ăn Công nghiệp Atesco

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Suất ăn Công nghiệp Atesco được lập ngày 31 tháng 03 năm 2017, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 06 đến trang 33 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Suất ăn Công nghiệp Atesco chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ


Đến ngày lập báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thịnh Đồng Nai, Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể xác định được giá trị cũng như tỷ lệ sở hữu mà Công ty góp vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thịnh Đồng Nai. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính của công ty hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Suất ăn Công nghiệp Atesco, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam




Trần Thị Nguyệt
Phó Tổng giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0589-2015-242-1



Nguyễn Thị Hué
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2493-2015-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		32.960.904.333	39.377.077.222
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	2.142.626.063	1.686.834.679
1. Tiền	111		2.142.626.063	1.686.834.679
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.069.220.118	33.967.788.222
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	15.882.364.273	11.916.626.258
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	12.676.855.845	10.981.161.964
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	-	6.000.000.000
6. Các khoản phải thu khác	136	5.5	510.000.000	5.070.000.000
7. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	1.749.058.152	3.722.454.321
1. Hàng tồn kho	141		1.749.058.152	3.722.454.321
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.656.908.245	22.383.402.960
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.246.907.600	7.246.907.600
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		7.246.907.600	7.246.907.600
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**Mẫu số B01-DN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
II. Tài sản cố định	220		5.297.114.066	7.195.070.658
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	5.297.114.066	7.195.070.658
- Nguyên giá	222		11.984.656.635	11.984.656.635
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.687.542.569)	(4.789.585.977)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	5.8	6.393.801.000	6.182.845.433
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		6.393.801.000	6.182.845.433
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	12.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		12.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (dài hạn)	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.719.085.579	1.758.579.269
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	1.719.085.579	1.758.579.269
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		65.617.812.578	61.760.480.182

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Mẫu số B01-DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		24.857.556.767	22.775.146.269
I. Nợ ngắn hạn	310		24.857.556.767	17.360.843.269
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	6.514.286.715	7.481.960.336
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		22.000.000	163.114.250
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	3.458.159.064	2.897.401.550
4. Phải trả người lao động	314		335.464.019	333.480.815
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	3.252.774.468	2.532.382.468
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	263.872.501	252.503.850
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.11	11.011.000.000	3.700.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	5.414.303.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.11	-	5.414.303.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Mẫu số B01-DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.760.255.811	38.985.333.913
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.16	40.760.255.811	38.985.333.913
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.000.000.000	35.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		5.760.255.811	3.985.333.913
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.985.333.913	434.392.882
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.774.921.898	3.550.941.031
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		65.617.812.578	61.760.480.182

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Huệ

Hoàng Thị Dương

Phạm Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mẫu số B02-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	54.283.974.740	57.162.083.611
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		54.283.974.740	57.162.083.611
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	45.865.787.800	46.481.944.692
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.418.186.940	10.680.138.919
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	331.224.254	350.767.081
7. Chi phí tài chính	22	6.4	877.831.812	825.561.433
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		877.831.812	825.561.433
8. Chi phí bán hàng	25	6.7	1.148.754.959	2.311.542.102
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	4.226.018.167	3.409.942.205
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.496.806.256	4.483.860.260
11. Thu nhập khác	31	6.5	-	-
12. Chi phí khác	32	6.6	69.394.307	30.139.951
13. Lợi nhuận khác	40		(69.394.307)	(30.139.951)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.427.411.949	4.453.720.309
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	472.490.051	902.779.278
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.954.921.898	3.550.941.031
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		559	1.015
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	-

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Huệ

Hoàng Thị Dương

Phạm Anh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số B03-DN

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	53.826.228.422		60.146.913.424
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(48.898.167.662)		(50.841.051.081)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(3.518.098.161)		(4.029.874.175)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(877.831.812)		(825.561.433)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(465.000.000)		(253.550.308)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	5.000.000.000		943.994.137
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(689.260.657)		(5.155.000.121)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	4.377.870.130		(14.129.557)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-		-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	6.000.000.000		-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(12.000.000.000)		-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	181.224.254		350.767.081
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(5.818.775.746)		350.767.081
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	18.411.000.000		8.300.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(16.514.303.000)		(8.135.708.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.896.697.000		164.292.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	455.791.384		500.929.524
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.686.834.679		1.185.905.155
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	2.142.626.063		1.686.834.679

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Huệ

Hoàng Thị Dương

Phạm Anh Tuấn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Suất ăn Công nghiệp Atesco được thành lập tại Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100830798 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 12 năm 1998 và được đăng ký thay đổi lần thứ 15 vào ngày 17 tháng 10 năm 2016.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Hoạt động chính của Công ty là:

- Khai thác và thu gom than cứng;
- Khai thác và thu gom than non;
- Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Than đá, than non, than cốc, naphtha;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Quảng cáo trừ quảng cáo thuốc lá;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Sản xuất thiết bị truyền thông;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Sửa chữa thiết bị liên lạc;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý, môi giới không bao gồm môi giới bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trừ thuốc lá ngoại;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu;
- Vận tải bằng xe buýt;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (Trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán và hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
- Cho thuê xe có động cơ;
- Đại lý du lịch;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống. Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác (Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Trừ máy bay và khinh khí cầu); (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có văn phòng chính đặt tại Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3. Các giao dịch ngoại tệ

4.4. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.6. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

4.6.1 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc thiết bị	5 năm

4.6.2 Tài sản cố định vô hình

4.7. Các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc xác định giá trị của các khoản đầu tư vào công ty con được xác định theo giá gốc. Công ty mẹ chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty mẹ nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

4.8. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

4.9. Chi phí phải trả:

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm: chi phí kiểm toán. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.10. Vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

4.11. Doanh thu:

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

4.12. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn của công ty chịu mức thuế GTGT: 10%
- Cung cấp suất ăn công nghiệp chịu mức thuế GTGT: 0%

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty phải nộp thuế TNDN với mức thuế suất là 20%

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

4.13. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

4.14. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết, không được niêm yết.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

4.15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau: dịch vụ nhà hàng, khách sạn và cung cấp suất ăn công nghiệp.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Hà Nội, Hải Dương.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

4.16. Bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007. Cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016	01/01/2016
Tiền mặt	2.079.739.440	1.679.141.972
Tiền gửi ngân hàng	62.886.623	7.692.707
- Tiền gửi ngân hàng VND	62.886.623	7.692.707
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	1.200.538	1.200.538
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	570.592	570.592
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	815.901	815.901
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	2.229.916	2.229.916
Ngân hàng TMCP Á Châu	2.203.459	1.003.582
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoàn Kiếm	59.078	59.078
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây Hồ	54.648.349	1.813.100
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia- CN Hà Nội	1.158.790	-
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	2.142.626.063	1.686.834.679

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ẮN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VND

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)
a) Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12.000.000.000	-	-	-
- Đầu tư vào Công ty con	-	-	-	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-
- Đầu tư vào công ty khác	12.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thịnh Đông Nai - tỷ lệ sở hữu 17%	12.000.000.000	-	-	-
Cộng	12.000.000.000	-	-	-

(*) Xem Thuyết minh mục (iv) - Giá trị hợp lý, 8.1- Công cụ tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.3 . Phải thu khách hàng

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	15.882.364.273	11.916.626.258
Phải thu khách hàng trong nước (chi tiết chiếm từ 10% trở lên trên tổng khoản phải thu) <i>Công ty TNHH Sumidenco Việt Nam</i>	1.507.966.000	1.358.491.200
<i>Công ty TNHH Sumidenco Việt Nam</i>	1.507.966.000	1.358.491.200
Phải thu khách hàng khác	14.374.398.273	10.558.135.058
Cộng	<u>15.882.364.273</u>	<u>11.916.626.258</u>
b) Phải thu khách hàng dài hạn (Chi tiết khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng)		
c) Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan		

5.4 . Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Quốc tế Asean	1.812.707.180	-
Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng	9.000.000.000	9.000.000.000
Các công ty khác	1.864.148.665	1.981.161.964
Cộng	<u>12.676.855.845</u>	<u>10.981.161.964</u>

5.5 . Phải thu khác và phải thu về cho vay

	<u>31/12/2016</u>		<u>01/01/2016</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	510.000.000	-	11.070.000.000	-
- Phải thu khác	220.000.000	-	70.000.000	-
- Tạm ứng (i)	290.000.000	-	5.000.000.000	-
- Cho vay (ii)	-	-	6.000.000.000	-
b) Dài hạn	7.246.907.600	-	7.246.907.600	-
- Tạm ứng dài hạn (iii)	6.600.000.000	-	6.600.000.000	-
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	146.907.600	-	146.907.600	-
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh (iv)	500.000.000	-	500.000.000	-
Cộng	<u>7.756.907.600</u>	-	<u>18.316.907.600</u>	-

(i) Khoản tạm ứng cho bà Đinh Thu Phương số tiền 5.000.000.000 VND để thực hiện dự án: Nâng nền, nâng mái, xây dựng khu vui chơi cho trẻ em và cải tạo cảnh quan nhà hàng Cung Văn Quán.

(ii) Cho vay ông Vũ Thành Đức theo hợp đồng số 01/2016/HVT-ATS ngày 02 tháng 01 năm 2016, số tiền cho vay 6 tỷ đồng, từ ngày 02/01/2016 đến ngày 31/12/2016, lãi suất cho vay 5%/năm, gốc và lãi tất toán vào cuối kỳ.

(iii) Khoản tạm ứng ông Trần Anh Quân số tiền 6.600.000.000 VND để thực hiện dự án: Xây dựng khu biệt thự Mùa Thu tại Dung Quất.

(iv) Công ty Cổ phần Suất ăn Công nghiệp Atesco ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2014/DVKTMD ngày 11 tháng 09 năm 2014 với Công ty Cổ phần AAI Việt Nam về việc góp vốn khai thác mặt đất của Công ty Cổ phần AAI Việt Nam, theo đó, Công ty Cổ phần AAI Việt Nam sẽ cung cấp suất ăn công nghiệp cho toàn bộ khách hàng của Công ty TNHH Hàng không MG.

5.6 . Nợ xấu**5.7 . Hàng tồn kho**

	<u>31/12/2016</u>		<u>01/01/2016</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	397.146.341	-	2.410.468.505	-
Hàng hóa	1.351.911.811	-	1.311.985.816	-
Cộng	<u>1.749.058.152</u>	-	<u>3.722.454.321</u>	-

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: 0 VND.

- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: 0 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ẨM CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.8 . TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn				
b) Xây dựng cơ bản dở dang	6.393.801.000		6.182.845.433	-
- Xây dựng khu biệt thự Mùa Thu tại Dung Quất, Quảng Ngãi	6.182.845.433	-	6.182.845.433	-
- Sửa chữa nhà hàng Cung Văn Quán	210.955.567	-	-	-
Cộng	6.393.801.000	-	6.182.845.433	-

5.9 . Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Đơn vị tính: VND
				Tổng cộng
I. Nguyên giá				
Số dư đầu năm	11.932.906.635	51.750.000	-	11.984.656.635
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	11.932.906.635	51.750.000	-	11.984.656.635
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	4.737.835.977	51.750.000	-	4.789.585.977
Tăng trong năm	1.897.956.592	-	-	1.897.956.592
- Số khấu hao trong năm	1.897.956.592	-	-	1.897.956.592
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	6.635.792.569	51.750.000	-	6.687.542.569
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm	7.195.070.658	-	-	7.195.070.658
2. Tại ngày cuối năm	5.297.114.066	-	-	5.297.114.066

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn đang sử dụng là 1.591.598.332 VND.

Nguyên giá tài sản cố định đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ phải trả là 0 VND.

5.10. Tài sản khác

	31/12/2016	01/01/2016
a) Ngắn hạn	-	-
b) Dài hạn	1.719.085.579	1.758.579.269
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.719.085.579	1.758.579.269
Cộng	1.719.085.579	1.758.579.269

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT AN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B09-DN**5.11 Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2016		01/01/2016		Đơn vị tính: VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm		Giá trị
a) Vay ngắn hạn	11.011.000.000	11.011.000.000	18.411.000.000	11.100.000.000	3.700.000.000	3.700.000.000
Vay ngân hàng VND	11.011.000.000	11.011.000.000	18.411.000.000	11.100.000.000	3.700.000.000	3.700.000.000
<i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội (i)</i>	11.011.000.000	11.011.000.000	18.411.000.000	11.100.000.000	3.700.000.000	3.700.000.000
b) Vay dài hạn	-	-	-	-	5.414.303.000	5.414.303.000
Ngân hàng TMCP Á Châu (ii)	-	-	-	-	5.414.303.000	5.414.303.000
Cộng	11.011.000.000	11.011.000.000	18.411.000.000	16.514.303.000	9.114.303.000	9.114.303.000

(i) Hợp đồng tín dụng số 01/2016/106182/HĐTD ngày 22 tháng 12 năm 2016 ký với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia - Chi nhánh Hà Nội với hạn mức của hợp đồng là 15 tỷ đồng, thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng là 12 tháng, lãi suất được quy định trong từng lần nhận nợ, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Tài sản đảm bảo là bất động sản tại số 32 ngõ 49 Văn Đồn, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội và bất động sản tại số 117 Văn Đồn, tổ 45 Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tài sản đảm bảo là tài sản cá nhân ông Phạm Anh Tuấn (Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc) và bà Nguyễn Thanh Mai (Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc).

(ii) Hợp đồng tín dụng số XTH.DN.62230914 ngày 23 tháng 09 năm 2015 ký với Ngân hàng TMCP Á Châu với số tiền 5.495.000.000 đồng, thời hạn vay 108 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay quy định trong từng lần nhận nợ, mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là bất động sản tại số 32 ngõ 49 Văn Đồn, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội và bất động sản tại số 117 Văn Đồn, tổ 45A Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tài sản đảm bảo là tài sản của cá nhân ông Phạm Anh Tuấn (Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc) và bà Nguyễn Thanh Mai (Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc).

(iii) Hợp đồng tín dụng số XTH.DN.608.221015 ngày 23 tháng 10 năm 2015 ký với Ngân hàng TMCP Á Châu với số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn vay 108 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay quy định trong từng lần nhận nợ, mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là bất động sản tại số 32 ngõ 49 Văn Đồn, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội và bất động sản tại số 117 Văn Đồn, tổ 45A Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tài sản đảm bảo là tài sản của cá nhân ông Phạm Anh Tuấn (Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc) và bà Nguyễn Thanh Mai (Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc).

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ẨM CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.12. Phải trả người bán

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	6.514.286.715	6.514.286.715	7.481.960.336	7.481.960.336
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên	913.720.825	913.720.825	535.630.000	535.630.000
<i>Công ty TNHH MTV Thực phẩm Tuấn Nguyên</i>	1.499.428.522	1.499.428.522	535.630.000	535.630.000
<i>Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản Tâm Việt</i>	646.504.200	646.504.200	-	-
<i>Các khoản phải trả người bán khác</i>	5.600.565.890	5.600.565.890	6.946.330.336	6.946.330.336
Cộng	6.514.286.715	6.514.286.715	7.481.960.336	7.481.960.336
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn				
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán			31/12/2016	01/01/2016
<i>Công ty TNHH Bảo Hân Hà Nội</i>			220.001.232	-
<i>Các đối tượng khác</i>			194.835.435	-
Cộng			414.836.667	-
d) Phải trả người bán là các bên liên quan				

5.13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

a) Phải nộp (Chi tiết cho từng loại thuế)	01/01/2016	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2016
- Thuế GTGT	1.532.219.193	3.891.758.516	3.315.546.827	2.108.430.882
- Thuế TNDN	1.325.188.222	472.490.051	465.000.000	1.332.678.273
- Các loại thuế khác		8.000.000	8.000.000	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	39.994.135	-	22.944.226	17.049.909
Cộng	2.897.401.550	4.372.248.567	3.811.491.053	3.458.159.064

b) Phải thu (Chi tiết cho từng loại thuế)

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.14. Chi phí phải trả

	31/12/2016	01/01/2016
a) Ngắn hạn	3.252.774.468	2.532.382.468
<i>Chi phí thuê mặt bằng khách sạn</i>	3.182.774.468	2.472.382.468
<i>Chi phí kiểm toán</i>	70.000.000	60.000.000
b) Dài hạn		
Cộng	3.252.774.468	2.532.382.468

5.15. Phải trả khác

	31/12/2016	01/01/2016
a) Ngắn hạn		
- Bảo hiểm xã hội	260.143.798	239.061.343
- Bảo hiểm y tế	2.581.416	8.677.651
- Bảo hiểm thất nghiệp	1.147.287	4.764.856
Cộng	263.872.501	252.503.850
b) Dài hạn		

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ẨM CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	35.000.000.000		434.392.882	35.434.392.882
Tăng vốn trong năm trước				-
Lãi trong năm trước			3.550.941.031	3.550.941.031
Tăng khác				-
Giảm vốn trong năm trước				-
Phân phối lợi nhuận				-
Lỗ trong năm trước				-
Giảm khác				-
Số dư đầu năm nay	35.000.000.000		3.985.333.913	38.985.333.913
Tăng vốn trong năm nay				-
Lãi trong năm nay			1.954.921.898	1.954.921.898
Tăng khác				-
Giảm vốn trong năm nay				-
Phân phối lợi nhuận				-
Lỗ trong năm nay				-
Giảm khác (*)			180.000.000	180.000.000
Số dư cuối năm	35.000.000.000		5.760.255.811	40.760.255.811

Giảm khác (*) Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2016	01/01/2016
Vốn góp của công ty mẹ			
Vốn góp của các đối tượng khác	100%	35.000.000.000	35.000.000.000
Cộng		35.000.000.000	35.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2016	Năm 2015
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	35.000.000.000	35.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm		-
- Vốn góp giảm trong năm		
- Vốn góp cuối năm	35.000.000.000	35.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

d) Cổ phiếu

	31/12/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.500.000	3.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

đ) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận kế toán sau thuế	1.954.921.898	3.550.941.031
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	3.500.000	3.500.000
Cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	559	1.015
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	559	1.015

e) Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2016	01/01/2016
- Quỹ đầu tư phát triển	-	-
- Quỹ hỗ trợ, sắp xếp doanh nghiệp	-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-

g) Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

5.17. Các thông tin khác do doanh nghiệp tự giải trình thuyết minh**6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****6.1 . Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2016	Năm 2015
a) Doanh thu		
- Doanh thu nhà hàng, khách sạn	38.347.993.203	44.303.992.711
- Doanh thu cung cấp suất ăn công nghiệp, suất ăn bệnh viện	15.771.981.537	12.858.090.900
- Doanh thu khác	164.000.000	-
Cộng	54.283.974.740	57.162.083.611

6.1 . Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tiếp)

- b) Doanh thu với các bên liên quan
c) Doanh thu ghi nhận trước từ hoạt động cho thuê tài sản

6.2 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Năm 2016	Năm 2015
- Giá vốn nhà hàng, khách sạn	34.424.675.741	34.887.133.757
- Giá vốn cung cấp suất ăn công nghiệp, suất ăn bệnh viện	11.316.112.059	11.594.810.935
- Giá vốn khác	125.000.000	-
Cộng	45.865.787.800	46.481.944.692

6.3 . Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi, cho vay	196.868.254	588.951
Lãi từ hợp tác kinh doanh (*)	134.356.000	350.178.130
Cộng	331.224.254	350.767.081

(*) Lợi nhuận từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2014/DVKTMD ngày 11/09/2014 giữa Công ty Cổ phần Suất ăn Công nghiệp Atesco và Công ty Cổ phần AAI Việt Nam với về việc góp vốn khai thác mặt đất của Công ty Cổ phần AAI Việt Nam tại sân bay Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

6.4 . Chi phí tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền vay	877.831.812	825.561.433
Cộng	877.831.812	825.561.433

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ẨM CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6.5 . Thu nhập khác**6.6 . Chi phí khác**

	Năm 2016	Năm 2015
- Các khoản lãi nộp chậm	69.394.307	30.139.951
Cộng	69.394.307	30.139.951

6.7 . Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016	Năm 2015
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm:	4.226.018.167	3.409.942.205
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp	2.704.118.348	2.367.616.192
+ Chi phí nhân công quản lý	504.000.000	1.198.506.220
+ Chi phí khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ	2.200.118.348	1.169.109.972
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.521.899.819	1.042.326.013
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	1.148.754.959	2.311.542.102
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng	971.915.000	1.604.966.941
+ Chi phí nhân công	971.915.000	812.447.080
+ Chi phí khấu hao tài sản cố định	766.795.177	792.519.861
- Chi phí bán hàng khác	27.627.900	706.575.161
Cộng	5.374.773.126	5.721.484.307

6.8 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2016	Năm 2015
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.427.411.949	4.453.720.309
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trước thuế	134.356.000	350.178.130
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế	69.394.307	
+ Chi phí lãi chậm trả không được trừ	69.394.307	
Số lỗ được chuyển từ các năm trước		
Thu nhập chịu thuế	2.362.450.256	4.103.542.179
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	472.490.051	902.779.278

6.9 . CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.087.063.800	44.047.169.789
Chi phí nhân công	3.571.637.000	4.396.073.200
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.897.956.592	1.961.629.833
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.194.537.847	4.168.526.540
Chi phí bằng tiền khác	489.365.687	21.618.363
Cộng	51.240.560.926	54.595.017.725

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

7.1 Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	<i>Đơn vị tính: VND</i>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	18.411.000.000
7.2 Số tiền thực tế trả gốc vay trong kỳ	
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	16.514.303.000

8 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

8.1 Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc có trách nhiệm thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 03 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc/Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ẨM CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 năm trở lên</u>	<u>Tổng cộng</u>
Ngày 31/12/2016			
Giá trị ghi sổ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.142.626.063		2.142.626.063
Phải thu khách hàng	15.882.364.273		15.882.364.273
Đầu tư	-	12.000.000.000	12.000.000.000
Phải thu khác	510.000.000	7.246.907.600	7.756.907.600
Tài sản tài chính khác	-	8.112.886.579	8.112.886.579
Trừ			
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng	18.534.990.336	27.359.794.179	45.894.784.515
Ngày 31/12/2016			
Các khoản vay và nợ	11.011.000.000		11.011.000.000
Phải trả người bán	6.514.286.715		6.514.286.715
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	3.516.646.969		3.516.646.969
Tổng cộng	17.525.286.715		17.525.286.715
Chênh lệch thanh khoản thuần	<u>1.009.703.621</u>	<u>27.359.794.179</u>	<u>28.369.497.800</u>
Ngày 01/01/2016			
Giá trị ghi sổ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.686.834.679		1.686.834.679
Phải thu khách hàng	11.916.626.258		11.916.626.258
Đầu tư	6.000.000.000	-	6.000.000.000
Phải thu khác	5.070.000.000	7.246.907.600	12.316.907.600
Tài sản tài chính khác	-	7.941.424.702	7.941.424.702
Trừ			
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	-	-
Tổng cộng	24.673.460.937	15.188.332.302	39.861.793.239
Ngày 01/01/2016			
Các khoản vay và nợ	3.700.000.000	5.414.303.000	9.114.303.000
Phải trả người bán	7.481.960.336		7.481.960.336
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	2.784.886.318		2.784.886.318
Tổng cộng	13.966.846.654	5.414.303.000	19.381.149.654
Chênh lệch thanh khoản thuần	<u>10.706.614.283</u>	<u>9.774.029.302</u>	<u>20.480.643.585</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

Tài sản tài chính	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.000.000.000	6.000.000.000	12.000.000.000	6.000.000.000
Các khoản cho vay và phải thu				
<i>Phải thu khách hàng, phải thu khác</i>	<i>23.639.271.873</i>	<i>24.233.533.858</i>	<i>23.639.271.873</i>	<i>24.233.533.858</i>
<i>Tài sản tài chính khác</i>	<i>8.112.886.579</i>	<i>7.941.424.702</i>	<i>8.112.886.579</i>	<i>7.941.424.702</i>
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>2.142.626.063</i>	<i>1.686.834.679</i>	<i>2.142.626.063</i>	<i>1.686.834.679</i>
Tổng cộng	45.894.784.515	39.861.793.239	45.894.784.515	39.861.793.239
Nợ phải trả tài chính				
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	11.011.000.000	9.114.303.000	11.011.000.000	9.114.303.000
Phải trả người bán	6.514.286.715	7.481.960.336	6.514.286.715	7.481.960.336
Phải trả khác	3.516.646.969	2.784.886.318	3.516.646.969	2.784.886.318
Tổng cộng	21.041.933.684	19.381.149.654	21.041.933.684	19.381.149.654

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2016 và ngày 01/01/2016. Tuy nhiên Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

8.2 Báo cáo bộ phận

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: lĩnh vực nhà hàng, khách sạn, lĩnh vực cung cấp suất ăn công nghiệp và các lĩnh vực cung cấp các dịch vụ khác. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh theo từng ngành nghề như sau:

Đơn vị tính: VND

	Nhà hàng, khách sạn	Suất ăn công nghiệp	Hoạt động khác	Tổng cộng
Từ 01/01/2015 đến 31/12/2015				
Doanh thu	44.303.992.711	12.858.090.900	-	57.162.083.611
Các khoản giảm trừ	-	-	-	-
Giá vốn hàng bán	34.887.133.757	11.594.810.935	-	46.481.944.692
Lợi nhuận gộp	9.416.858.954	1.263.279.965	-	10.680.138.919
Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016				
Doanh thu	38.347.993.203	15.771.981.537	164.000.000	54.283.974.740
Các khoản giảm trừ	-	-	-	-
Giá vốn hàng bán	34.424.675.741	11.316.112.059	125.000.000	45.865.787.800
Lợi nhuận gộp	3.923.317.462	4.455.869.478	39.000.000	8.418.186.940

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ẮN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

31/12/2016

Tài sản trực tiếp của bộ phận	21.410.769.102	8.805.943.330	91.565.838	30.308.278.270
Tài sản không phân bổ theo bộ phận				35.309.534.308
Tổng tài sản				65.617.812.578
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				24.857.556.767
Tổng nợ phải trả				24.857.556.767

01/01/2016

Tài sản trực tiếp của bộ phận	20.632.261.056	5.987.981.487	-	26.620.242.543
Tài sản không phân bổ theo bộ phận				35.140.237.639
Tổng tài sản				61.760.480.182
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận				-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				22.775.146.269
Tổng nợ phải trả				22.775.146.269

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại Hà Nội và Hải Dương. Chi tiết kết quả kinh doanh theo từng khu vực như sau:

Doanh thu theo khu vực địa lý	Hà Nội	Hải Dương	Tổng cộng
Năm 2015			
Doanh thu	44.303.992.711	12.858.090.900	57.162.083.611
Năm 2016			
Doanh thu	39.051.260.476	15.232.714.264	54.283.974.740

8.3 Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**8.4 Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ**

Trong năm, công ty đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thịnh Đồng Nai với tổng số vốn góp là 12.000.000.000 VND, tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là 17%.

8.5 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**8.6 Thông tin về các bên liên quan**Các bên liên quan:

Trong năm tài chính và tại ngày kết thúc năm tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Tên gọi	Quan hệ
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Bà Nguyễn Thanh Mai	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Ông Trần Anh Quân	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Đinh Thu Phương	Thành viên Ban kiểm soát

Nghiệp vụ với các bên liên quan:

Trong năm tài chính các nghiệp vụ của Công ty với các bên có liên quan như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Nghiệp vụ	Số tiền (VND)
Ông Trần Anh Quân	Thành viên Ban kiểm soát	Thu tiền cho vay	6.000.000.000
Bà Đinh Thu Phương	Thành viên Ban kiểm soát	Thu tiền tạm ứng	5.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ẮN CÔNG NGHIỆP ATESCO

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Sky City Tower số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09-DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các bên có liên quan được thể hiện như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Nghiệp vụ	Số tiền (VND)
Ông Trần Anh Quân	Thành viên Ban kiểm soát	Tạm ứng	6.600.000.000

Thu nhập của các thành viên của HĐQT và Ban Giám đốc:

Họ và tên	Năm 2016	Năm 2015
	VND	VND
Lương thưởng của Ban Giám đốc	111.240.000	96.000.000
Thù lao và thưởng của HĐQT	-	180.000.000
Cộng	111.240.000	276.000.000

8.7 . Thông tin so sánh

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

8.8 . Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

8.9 . Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017



Nguyễn Thị Huệ



Hoàng Thị Dương



Phạm Anh Tuấn



our values

passion
teamwork
clarity
quality
integrity



Head Office: No.1 Nguyen Huy Tuong Street •
Thanh Xuan Trung Ward • Thanh Xuan District •
Hanoi • Vietnam

Tel: +84 4 6664 4488 • Fax: +84 4 6664 2233
Email: pkfvietnam@pkf.com.vn

Hanoi Office: R. 1501 • 17T5 Building •
Hoang Dao Thuy Street • Thanh Xuan District •
Hanoi • Vietnam

Tel: +84 4 2221 0082 • Fax: +84 4 2221 0084
Email: pkf.hn@pkf.com.vn

Ho Chi Minh City Office: No. 4 Nguyen Dinh
Chieu Street • Da Kao Ward • District 1 •
Ho Chi Minh City • Vietnam

Tel: +84 8 3911 8839 • Fax: +84 8 3911 8839
Email: pkf.hcm@pkf.com.vn